

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TRÀ MY
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày: 03 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Ông Nguyễn Văn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thuận, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Vũ Quang Mẫn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/01/1988 tại thành Phố Th, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: 09/31 H, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1950 và bà Lê Thị L, sinh năm: 1951; chưa có vợ, con. Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 24 tháng 6 năm 2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù có thời hạn về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 61/2020/HS-ST. Chấp hành xong án phạt tù vào ngày 14/3/2021.

Nhân thân: ngày 22 tháng 11 năm 2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù có thời hạn về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo bản án số: 272/2010/HSST.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 11 tháng 15 ngày tù có thời hạn về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 90/2018/HS-ST. Bị cáo được trả tự do ngay tại phiên tòa.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 bị Công an thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, bằng hình thức cảnh cáo.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2022, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Trần Kiên H, sinh năm: 1992. (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: tổ T, thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Đào Quốc V, sinh năm: 1995. (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: thôn 2, xã Trà G, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 18/4/2022, bị cáo Nguyễn Văn T không có tiền thuê nhà trọ nên điều khiển xe máy đi đến Trung tâm y tế huyện Bắc Trà My để ngủ qua đêm tại khu phòng bệnh thuộc khoa Ngoại – Sản. Đến khoảng gần 06 giờ ngày 19/4/2022 bị cáo thức dậy và dọn đồ ra về. Khi đi về, bị cáo đi dọc theo hành lang tầng trệt, ngang qua dãy phòng làm việc của nhân viên Khoa Ngoại – Sản thì nhìn thấy trên bàn làm việc đặt giữa phòng có 01 điện thoại iPhone XS Max nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo đi vào phòng quan sát không thấy ai nên bị cáo lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng đi ra khỏi phòng. Sau khi lấy được điện thoại bị cáo điều khiển xe đi đến quán ăn gần ngã tư giao nhau giữa đường Phạm Ngọc Thạch và đường Hùng Vương để ăn sáng. Lúc này, có cuộc gọi đến điện thoại bị cáo đã trộm. Bị cáo bấm từ chối cuộc gọi và dùng tăm xỉa răng chọc vào khe sim và lấy sim ra khỏi điện thoại rồi bỏ vào túi. Sau khi ăn xong, bị cáo điều khiển xe xuống huyện Tiên Phước để mua ma túy và sử dụng. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe quay lại thị trấn Trà My và đến cửa hàng sửa chữa điện thoại “Vương Apple” do anh Đào Quốc V làm chủ để nhờ mở khóa điện thoại nhưng không được nên bị cáo đã bán điện thoại cho Vương với giá 2.500.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán điện thoại bị cáo sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân. Đến khi làm việc với cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bắc Trà My thì còn lại số tiền 1.862.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 13/KL-HĐĐGTS ngày 22/4/2022 kết luận tài sản bị trộm cắp là 01 điện thoại iPhone XS Max có giá trị tại thời điểm bị mất là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Bản cáo trạng số: 15/CT-VKSBTM ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự

năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù từ 12 đến 18 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/4/2022).

Về trách nhiệm dân sự: người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đào Quốc V xin nhận lại số tiền 1.862.000 đồng là số tiền còn lại sau khi bị cáo T đã bán được điện cho V với giá 2.500.000 đồng. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường xong cho anh Đào Quốc V số tiền còn lại là 638.000 đồng nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 1.862.000 đồng đã thu giữ đề nghị trả lại cho anh Đào Quốc V.

Đối với 01 xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát: 43K9-5473, màu sơn: Đỏ, Nhãn hiệu: DAEHAN, số khung: 000120, số máy: 0900120. Tại phiên tòa, bị cáo từ chối nhận lại tài sản này vì hiện nay tài sản này đã bị hư hỏng không còn sử dụng được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà Nước.

Đối với 01 điện thoại OPPO A12 màu xanh: kiểu máy CPH2083: IMEI 1: 865194059104955; IMEI 2 : 865194059104948, có seri: FEINIZDUKZUS9T5D là tài sản cá nhân của bị cáo nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Đối với các vật chứng còn lại bao gồm: 01 sim 4G – Vietet, trên sim có số 898404800005172069; 01 áo phông ngắn tay màu trắng; 01 áo khoát dài tay màu đen; 01 quần vải dài màu đen; 01 đôi dép quai hậu màu đen; 01 túi đeo dây chéo màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đen kiểu ba phần tư. Hiện nay không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có nhu cầu được nhận lại tài sản này nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị hại anh Trần Kiêm H hiện nay anh đã nhận lại đầy đủ tài sản đã mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 06 giờ ngày 19/4/2022 lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại. Bị cáo Nguyễn Văn T đã lén lút vào phòng làm việc của nhân viên Khoa Ngoại – Sản thuộc Trung tâm y tế huyện Bắc Trà My trộm cắp 01 điện thoại iPhone XS Max có giá trị theo định giá tại thời điểm bị mất là 10.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu và thẩm tra phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng số 15/CT-VKSBTM ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2] Xét tính chất của vụ án, mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe, nhưng không lo làm ăn lại sử dụng chất ma túy nên để có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân bị cáo đã lựa chọn việc trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào lúc buổi sáng và ngay tại phòng làm việc của bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện sự bất chấp, liều lĩnh, coi thường pháp luật gây nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hơn nữa, bị cáo còn có nhân thân từng bị xử lý về các hành vi vi phạm pháp luật và nhiều lần bị kết án phạt tù nhưng bị cáo lại không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra thì mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: vào ngày 24/6/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 61/2020/HSST đến ngày 19/4/2022 bị cáo lại tiếp tục trộm cắp tài sản với giá trị 10.000.000 đồng khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, hối hận về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Hình phạt bổ sung: theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: bị cáo hiện nay có công việc và thu nhập

không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với anh Đào Quốc V là người mua điện thoại do bị cáo trộm cắp. Tại thời điểm mua, anh V không biết đó là tài sản có được do phạm tội nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Trần Kiêm H đã nhận lại toàn bộ tài sản đã mất. Trong quá trình điều tra, truy tố anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đào Quốc V xin nhận lại số tiền 1.862.000 đồng là số tiền còn lại sau khi bị cáo T đã bán được điện cho V với giá 2.500.000 đồng. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường xong cho anh Đào Quốc V số tiền mà bị cáo Tuyển đã tiêu xài cá nhân sau khi bán điện thoại là 638.000 đồng nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 1.862.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T là số tiền còn lại sau khi bị cáo bán điện thoại cho anh Đào Quốc V nên cần trả lại cho anh Đào Quốc V.

Đối với 01 xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát: 43K9-5473, màu sơn: Đỏ, Nhãn hiệu: DAEHAN, số khung: 000120, số máy: 0900120; Tại phiên tòa, bị cáo từ chối nhận lại tài sản này vì bị cáo mua chiếc xe theo dạng phế liệu đến này đã bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng. Vì vậy, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà Nước.

Đối với 01 điện thoại OPPO A12 màu xanh: kiểu máy CPH2083: IMEI 1: 865194059104955; IMEI 2 : 865194059104948, có seri: FEINIZDUKZUS9T5D là tài sản cá nhân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với các vật chứng còn lại bao gồm: 01 sim 4G – Vietet, trên sim có số 898404800005172069; 01 áo phông ngắn tay màu trắng; 01 áo khoát dài tay màu đen; 01 quần vải dài màu đen; 01 đôi dép quai hậu màu đen; 01 túi đeo dây chéo màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đen kiểu ba phần tư. Hiện nay không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có nhu cầu được nhận lại tài sản này nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Trà My, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại

phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 20/4/2022).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Trả lại cho anh Đào Quốc V số tiền 1.862.000 đồng (*Một triệu, tám trăm, sáu mươi hai ngàn đồng*).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát: 43K9-5473, màu sơn: Đỏ, Nhãn hiệu: DAEHAN, số khung: 000120, số máy: 0900120.

Tịch thu tiêu hủy: 01 sim 4G – Vietet, trên sim có số 898404800005172069; 01 áo phông ngắn tay màu trắng; 01 áo khoát dài tay màu đen; 01 quần vải dài màu đen; 01 đôi dép quai hậu màu đen; 01 túi đeo dây chéo màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đen kiểu ba phần tư.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 điện thoại OPPO A12 màu xanh: kiểu máy CPH2083: IMEI 1: 865194059104955; IMEI 2 : 865194059104948, có seri: FEINIZDUKZUS9T5D.

(*Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My theo biên bản giao nhận ngày 02/8/2022*).

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 03/8/2022). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Cơ quan CSĐT huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Hồng Chi

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Lợi Nguyễn Văn Nghĩa

Phạm Thị Hồng Chi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Cơ quan CSĐT huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Hồng Chi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Cơ quan CSĐT huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Hồng Chi

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hồ Văn Quảng Đinh Thị Hồng Thủy

Phạm Thị Hồng Chi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Hồ Văn Quảng Đinh Thị Hồng Thủy Phạm Thị Hồng Chi

